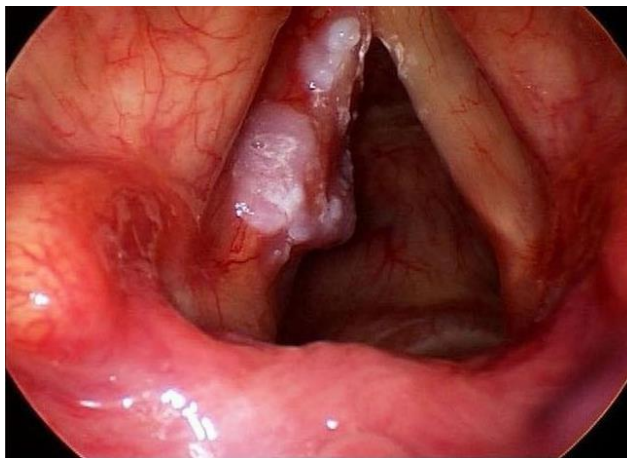


DẤU HIỆU NHẬN BIẾT UNG THƯ THANH QUẢN

Ung thư thanh quản có khả năng gây tử vong cao. Tuy nhiên bệnh nhân thường không chú ý đến những dấu hiệu sớm nên đã góp phần gây cản trở việc điều trị.

Khi bị tác động từ môi trường ô nhiễm hoặc có một lối sống không phù hợp đã góp phần gây nên bệnh **viêm thanh quản**. Lâu ngày những tác nhân gây hại này sẽ tác động trực tiếp lên các tế bào niêm mạc nằm ngay bề mặt thanh quản hình thành nên **tế bào ung thư**. Nếu bệnh không được phát hiện sớm, các tế bào ung thư sẽ lây lan và tiến sâu vào các tế bào thanh quản; phổi và gan cũng bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Những dấu hiệu về ung thư thanh quản sẽ được phân ra thành nhiều giai đoạn phù hợp với từng mức độ phát triển bệnh lý, vị trí và kích thước các khối u.



1. Dấu hiệu ung thư thanh quản ở giai đoạn đầu

Đa phần ung thư ở giai đoạn đầu hoặc mới vừa phát bệnh sẽ rất khó nhận biết do triệu chứng giống với các bệnh hô hấp thông thường làm người bệnh chủ quan không điều trị. Do đó, bệnh nhân cần chú ý các dấu hiệu sau:

- **Khàn tiếng**

Khi vùng họng bị viêm nhiễm, niêm mạc họng bị tổn thương dẫn đến đau rát vùng họng, ho lâu ngày rồi chuyển sang khàn tiếng. Chú ý là khàn tiếng do viêm họng sẽ khỏi trong một thời gian nhất định, còn khàn tiếng do ung thư thanh quản sẽ kéo dài liên tục trên 3 tuần, không có dấu hiệu khỏi bệnh hoặc tái phát rất nhiều lần dù đã dùng thuốc. Một số trường hợp ung thư thanh quản có dấu hiệu khàn giọng nặng, sau đó mất tiếng.

- **Ho**

Ho khan, ngứa rát họng, ho dai dẳng, có thể ho ra đờm lẫn máu. Khi khối u đã phát triển sang một mức độ nhất định có khả năng gây tổn thương và chảy máu, bệnh nhân sẽ luôn nhận thấy mùi tanh của rỉ sắt xuất phát từ cổ họng.

- **Khô họng, cứng họng**

Xuất hiện cùng thời gian với khàn tiếng và đau họng. Trong viêm họng thông thường, thì tình trạng khô họng, cứng họng chỉ diễn ra trong một thời gian nhất định rồi khỏi hẳn. Ngược lại, nếu triệu chứng dai dẳng thì cần thận trọng vì có thể do ung thư thanh quản gây nên.

- **Khó nuốt**

Khối u thanh quản to dần và đạt đến một mức độ nhất định sẽ lấn sang và gây chèn ép nặng tại vị trí của thực quản gây khó nuốt, nuốt vướng.

- **Hạch**

Ban đầu hạch sẽ xuất hiện với những chấm nhỏ li ti khó thấy, về sau khi ung thư thanh quản phát triển, hạch sẽ xuất hiện nhiều hơn và có xu hướng to dần, rất dễ thấy.

- **Giảm cân**

Bệnh nhân không có cảm giác chán ăn, mệt mỏi hay suy nhược nhưng vẫn giảm cân.

- **Khó thở**

Thường gặp, do các khối u và hạch phát triển to dần và lan rộng, chèn mạnh lên cả vùng thanh quản và khí quản khiến việc lưu thông không khí bị tắc nghẽn ngay cả khi ngồi thẳng.

- **Đau nhức**

Đau nhức do ung thư thanh quản sẽ khác rất nhiều so với do viêm họng do những cơn đau này xảy ra liên tục trong suốt một thời gian dài, không suy giảm mà còn có dấu hiệu tăng nhanh.

- **Mùi hôi**

Ung thư thanh quản khiến vùng họng, vòm miệng của bệnh nhân xuất hiện những mùi hôi khó chịu. Những mùi hôi này sẽ xuất hiện nhiều nhất vào thời điểm khi các khối u gây nên tình trạng viêm nhiễm, miệng lở, lưỡi nhạt màu dần.

2. Dấu hiệu ung thư thanh quản ở giai đoạn cuối

Khi ung thư thanh quản đạt đến mức độ nặng không thể chữa khỏi, các dấu hiệu bệnh xuất hiện rõ nét hơn khiến bệnh nhân luôn trong trạng thái mệt mỏi, đau nhức và dễ nóng giận hơn.

- **Khó thở**

Do kích thước khối u lớn gây chèn ép mạnh lên cả vùng thanh quản và khí quản. Khi đó, dấu hiệu khó thở sẽ xuất hiện nghiêm trọng và thường xuyên hơn ngay cả khi nghỉ ngơi.

- **Nổi hạch**

Hạch nổi nhiều hơn và to hơn gấp nhiều lần so với giai đoạn đầu, bệnh nhân cũng có thể cảm nhận một cách rõ rệt và không có cảm giác đau.

- **Xuất hiện khối u di căn**

Ung thư thanh quản đã đạt đến mức độ rất khó để cứu chữa.

- U di căn gan: xuất hiện triệu chứng vàng da, nổi nhiều mụn và mẩn ngứa.
- U di căn xương: đau nhức xương dữ dội, có khả năng gãy xương.
- U di căn phổi: gây khó thở
- U di căn não: làm suy giảm trí nhớ, hệ thần kinh bị ảnh hưởng nghiêm trọng.

Tóm lại, khi nhận thấy cơ thể có những dấu hiệu trên, bệnh nhân cần đến ngay các cơ sở y tế để được kiểm tra và xác định mức độ phát triển bệnh. Từ đó các bác sĩ sẽ có hướng giải quyết phù hợp và điều trị kịp thời cho bệnh nhân.